

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mười

2/ Bà Nguyễn Thị Hương Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: (không có).

Ngày 22/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLST- HNGĐ ngày 13/3/2018 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H - sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã S, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã S, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị H và anh Nguyễn Ngọc S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 216, quyển số 02, ngày 31/12/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến tháng 10/2017 âm lịch vợ chồng Chị H anh S phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh S nghi ngờ Chị H có quan hệ với người khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên kình cãi, anh S thường xuyên xúc phạm và đánh đập Chị H. Chị H và anh S đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Hiện Chị H không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh S 03 con chung là Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 04/5/2003; Nguyễn Ngọc Cẩm N, sinh ngày 31/12/2007; Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 11/7/2015. Các con đang sống với anh S, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Sau khi ly hôn Chị H yêu cầu nuôi cháu Nguyễn

Ngọc Cẩm N và cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q, giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu V cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày:*

Về yêu cầu ly hôn: Anh S và Chị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng như Chị H trình bày.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên kinh cãi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017, sau khi ly thân anh S nhiều lần gọi điện, liên lạc thuyết phục để vợ chồng đoàn tụ nhưng Chị H không đồng ý. Hiện tình cảm của vợ chồng đã rạn nứt không được như trước, nhưng vì các con còn nhỏ cần được sự chăm sóc đầy đủ của cha mẹ nên anh S không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: anh S và Chị H có 03 con chung đúng như Chị H trình bày. Sau khi ly hôn anh S yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Triệu V, giao các cháu Nguyễn Ngọc Cẩm N và cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị H và anh S tự nguyện kết hôn với nhau năm năm 2002; được Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 216, quyền số 02, ngày 31/12/2002; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Chị H và anh S phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng dẫn đến việc xúc phạm, hành hạ nhau. Tại phiên tòa, anh S và Chị H tự nguyện thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị H và anh S.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh S có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 04/5/2003; Nguyễn Ngọc Cẩm N, sinh ngày 31/12/2007; Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 11/7/2015. Tại phiên tòa, Chị H và anh S thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm N và cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu V cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị H anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của Chị H và anh S.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị H và anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc S giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm N và cháu Nguyễn Ngọc Ngân Q cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu V cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị H anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009904 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, Chị H đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND tt. Diên Khánh, huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành